

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 – 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 84/TTr-SLĐTBXH ngày 23/8/2019 và Sở Tài chính tại Công văn số 2029/STC-HCSN ngày 22/8/2019,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch triển khai thực hiện Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các hội đoàn thể, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Cục trẻ em (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Tỉnh đoàn Quảng Ngãi;
- Các Hội: Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Chữ thập đỏ tỉnh; Nông dân tỉnh; Hội Người khuyết tật tỉnh;
- Quỹ Bảo trợ Trẻ em tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>lmc422</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Dũng**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em  
các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi  
giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 – 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án), UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, cụ thể:

**I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

**1. Mục tiêu**

a) Mục tiêu chung: Vận động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và bảo đảm các quyền của trẻ em.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Vận động nguồn lực xã hội để hỗ trợ trẻ em được tham gia hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí.

- Vận động nguồn lực xã hội để cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng của trẻ em thông qua khám, chữa bệnh, hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học.

- Vận động nguồn lực xã hội để hỗ trợ đồ ấm cho trẻ em.

**2. Đối tượng**

a) Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (trẻ em mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ, người nuôi dưỡng có hộ khẩu thường trú/tạm trú tại các xã đặc biệt khó khăn hoặc trẻ em đang theo học tại các trường đóng trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn...).

b) Đối tượng vận động

- Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, quỹ từ thiện, quỹ xã hội trong và ngoài nước.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

1. Tăng cường công tác truyền thông, vận động các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và Nhân dân đóng góp nguồn lực cho việc thực hiện Đề án.

2. Vận động, kêu gọi các nhà tài trợ, các tổ chức hỗ trợ thực hiện Đề án. Thường xuyên cung cấp cho các nhà tài trợ kế hoạch, nhu cầu cần hỗ trợ của các địa phương.

3. Điều phối việc hỗ trợ cho trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi về khám chữa bệnh, dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học; vui chơi, giải trí cho trẻ em; đồ ấm cho trẻ em phù hợp theo độ tuổi.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực. Điều phối, vận động và lồng ghép, sử dụng các nguồn lực một cách công khai, minh bạch, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, các cấp.

- Đa dạng hóa nguồn lực, phương thức hỗ trợ phù hợp với yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tài trợ. Tiếp nhận, phân phối và triển khai các hoạt động hỗ trợ đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của các địa phương và đối tượng hưởng lợi.

- Rà soát, nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh các chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em.

5. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp, vận động nguồn lực thực hiện Đề án.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Huy động từ sự đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các quỹ từ thiện, quỹ xã hội, cá nhân trong và ngoài nước hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các hoạt động của Đề án.

2. Bố trí trong dự toán chi hàng năm của các sở, ban, ngành, hội đoàn thể và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành phục vụ chi cho công tác quản lý, điều phối thực hiện Đề án.

3. Căn cứ vào kế hoạch thực hiện Đề án, các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh và các địa phương chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn các địa phương đánh giá nhu cầu của trẻ em; điều phối việc vận động nguồn lực và triển khai hỗ trợ trẻ em.

b) Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, vận động nguồn lực thực hiện Đề án; vận động, kêu gọi các nhà tài trợ hỗ trợ thực hiện Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực và điều phối việc hỗ trợ trẻ em.

d) Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá, báo cáo hàng năm và tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc vận động nguồn lực.

## **2. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh**

a) Vận động các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và Nhân dân đóng góp nguồn lực cho việc thực hiện Đề án để hỗ trợ khám chữa bệnh, dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học; khu vui chơi, giải trí cho trẻ em; đồ ấm cho trẻ em phù hợp theo độ tuổi.

b) Tiếp nhận, phân phối và triển khai các hoạt động hỗ trợ đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của địa phương và đối tượng hưởng lợi.

c) Tổng hợp các nguồn lực vận động từ các tổ chức, cá nhân và số trẻ em được hỗ trợ của Đề án. Thường xuyên cung cấp cho các nhà tài trợ kế hoạch, nhu cầu cần hỗ trợ của các địa phương.

## **3. Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trong việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch, cụ thể:**

a) Sở Tài chính: Cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trên cơ sở dự toán của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan lập và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ kinh phí.

b) Sở Y tế chịu trách nhiệm bảo đảm chuyên môn về dinh dưỡng, khám chữa bệnh cho trẻ em; phối hợp hướng dẫn thực hiện việc đánh giá nhu cầu về dinh dưỡng, khám chữa bệnh cho trẻ em.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn về tiêu chuẩn, chất lượng các khu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn việc sử dụng các cơ sở giáo dục cho trẻ em tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí; phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn triển khai hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng, hỗ trợ đồ ấm cho trẻ tại các lớp học, điểm trường, trường mầm non, trường tiểu học.

đ) Ban Dân tộc tỉnh chủ động triển khai, vận động nguồn lực thực hiện các hoạt động của Đề án; phối hợp với các địa phương trong việc đánh giá nhu cầu cần hỗ trợ cho trẻ em để triển khai thực hiện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan triển khai vận động nguồn lực hỗ trợ đồ ấm và các nguồn hỗ trợ khác; hàng năm sử dụng một phần Quỹ “Vì người nghèo” để hỗ trợ thực hiện.

5. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tham gia vận động nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực để thực hiện các hoạt động của Đề án.

6. Hội Chữ Thập đỏ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người khuyết tật tỉnh tham gia hỗ trợ, vận động nguồn lực để thực hiện; tích cực truyền thông về Đề án.

7. Đề nghị Tỉnh đoàn Quảng Ngãi tham gia vận động nguồn lực hỗ trợ bảo đảm quyền vui chơi, giải trí cho trẻ em; xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực thực hiện các hoạt động của Đề án.

8. Vận động các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, các doanh nghiệp, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện, quỹ tài chính, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia ủng hộ tài chính để thực hiện.

9. Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi: Phối hợp với các sở, ngành địa phương, các đơn vị liên quan xây dựng phóng sự, đưa tin, bài về kế hoạch triển khai thực hiện, kết quả triển khai Đề án; tuyên truyền các mô hình hay, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả thiết thực.

#### **10. UBND các huyện, thành phố**

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương theo Kế hoạch này; chủ động bố trí kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, điều phối thực hiện Đề án tại địa phương.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ triển khai thực hiện Đề án; đánh giá, đề xuất nhu cầu cần hỗ trợ về khám chữa bệnh, dinh dưỡng, vui chơi, giải trí, đồ ấm mùa đông cho trẻ em thuộc đối tượng của Đề án; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động.

### **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và nội dung hoạt động của Đề án, các sở, ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại đơn vị, địa phương; định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình triển khai thực hiện Đề án.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo UBND tỉnh xem xét và quyết định./.